

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2025/HS-ST**

Ngày: 12-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thông**;

Ông **Nguyễn Văn Lương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Luông** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 28/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HS ngày 30/10/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh H**, sinh ngày 02/11/1986 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khối phố 7, phường T, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân D (chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1942; bị cáo là con út trong gia đình có 08 anh chị em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/7/2002, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 2117/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về hành vi “*nhiều lần trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản*”; ngày 14/4/2011, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam; ngày 04/02/2013, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 29/3/2016, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 08/6/2018, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2025, chuyển tạm giam ngày 22/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vĩnh H là người nghiện ma túy, đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone kể từ ngày 07/3/2017 theo Quyết định số 13/QĐ-MTD ngày 06/3/2017 của Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS Quảng Nam (nay là Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Nam thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng). Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, H đến khu vực đầu cầu T thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng gặp người đàn ông không rõ lai lịch mua 200.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) và 300.000 đồng ma túy loại Heroin. Sau đó, H mang số ma túy trên về nhà riêng tại tổ 2, khối phố 7, phường T, thành phố Đà Nẵng và tự chế dụng cụ sử dụng hết số ma túy đá đã mua. Đối với số ma túy Heroin còn lại H cất trong người với mục đích sử dụng dần. Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 13/8/2025, Công an phường T mời H về trụ sở để thực hiện công tác quản lý. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của H có 01 (một) gói chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) được cất trong một mảnh giấy bạc (loại giấy trong bao thuốc lá) gấp gọn và để trong gói bao thuốc lá SAIGON. Tiến hành test mẫu nước tiểu của H ghi nhận dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) mảnh giấy bạc (loại giấy lót trong của bao thuốc lá) được gấp gọn, bên trong chứa chất rắn dạng cục và bột màu trắng; 01 (một) chai nhựa bên trong có chứa mẫu nước tiểu của Nguyễn Vĩnh H. Tại Kết luận giám định số 1411/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) là ma túy, loại Heroin, khối lượng mẫu là 0,04gam; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Methadone trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Vĩnh H.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV5-HS ngày 20/10/2025 đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh H về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm, khoản, điều luật đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả 0,02 gam còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Vĩnh H là người nghiện ma túy, đang tham gia điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone từ ngày 07/3/2017. Do nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 11/8/2025, H đã tìm mua và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại nhà riêng ở tổ 2, khối phố 7, phường T, thành phố Đà Nẵng. Hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Nguyễn Vĩnh H đã cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025*) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, đe dọa lâu dài đến tính mạng, sức khỏe và cuộc sống của con người; tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn khác, tác động tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm và pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết được rằng chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nhưng vì bản thân muốn sử dụng ma túy nên bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, sự lên án của xã hội, tìm mua ma túy đem về sử dụng và cất giấu để sử dụng cho lần sau. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây tác hại lớn không những đối với giống nòi, sức khỏe con người mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và nguy hiểm như hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: Ngày 03/7/2002, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 2117/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về hành vi “*nhiều lần trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản*”; ngày 14/4/2011, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam; 03 lần bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” vào ngày 04/02/2013, ngày 29/3/2016 và ngày 08/6/2018. Những tình tiết này được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chất màu trắng (*dạng cục, bột*) hoàn trả 0,02 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1411/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ viết, ký ghi họ tên: Trần Thị D và Trần Công H là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi cất giữ 0,04 gam Heroin của H không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” hoặc bị kết án về một trong các tội quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252, 256a của Bộ luật hình sự mà chưa được xóa án tích, do vậy hành vi trên của H không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng chuyển hồ sơ để Công an phường T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy đá và Heroin cho H hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vĩnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vĩnh H phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 13/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,02 gam chất màu trắng (*dạng cục, bột*) còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 1411/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ viết, ký ghi họ tên: Trần Thị D và Trần Công H.

(*Vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đà Nẵng theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 30/10/2025*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Vĩnh H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 12/11/2025*) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân t/p Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an t/p Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự t/p Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Ninh Minh Tân

